

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học thuộc Quận Long Biên năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Long Biên.

Căn cứ QĐ số 3617/QĐ-UBND về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Đức Giang

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023 theo biểu số 02 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Thời gian công khai: 10/10/2023 đến 10/01/2024.

Hình thức công khai: Niêm yết tại Phòng Hội đồng Trường THCS Đức Giang và đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3: Văn phòng, Kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bảng tin thông báo(để niêm yết)
- Lưu hồ sơ CK



Nguyễn Thị Soan

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học thuộc Quận Long Biên năm 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 13/QĐ-THCSĐG ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Trường THCS Đức Giang về việc niêm yết công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Trường THCS Đức Giang thông báo niêm yết công khai như sau:

- Nội dung:** Công khai kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023 theo biểu số 02 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính .
- Thời gian niêm yết:** Từ ngày 10/10/2023 đến ngày 10/01/2024.
- Địa điểm niêm yết:** Phòng Hội đồng , cổng thông tin điện tử trường THCS Đức Giang.
- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Ban giám hiệu, kế toán, TB TTND, công khai tới toàn thể CBGVNV .
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 10/10/2023 đến ngày 10/01/2024.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường: c2ducgiang@longbien.edu.vn
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** Chậm nhất là ngày 10/01/2024.


HIỆU TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
ĐỨC GIANG

Nguyễn Thị Soan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học thuộc Quận Long Biên năm 2023

Căn cứ Quyết định số ...43../QĐ-THCSĐG ngày 10/10/2023 của Trường THCS Đức Giang về việc công bố công khai giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Hôm nay, vào hồi 08h 00 ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại phòng Hội đồng Trường THCS Đức Giang

1. Thành phần gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Soan Chức vụ: Hiệu trưởng- Người chịu trách nhiệm công khai
- Bà: Nguyễn Thị Hạnh Chức vụ: Trưởng ban thanh tra ND- Người chịu trách nhiệm CK
- Bà: Nguyễn Thị Vân Anh Chức vụ: Thư ký HĐ- Người lập biên bản niêm yết công khai
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Hải Chức vụ: Kế toán- Người chịu trách nhiệm niêm yết

2. Với sự chứng kiến của:

Đ/c: Đặng Thị Hương Loan- Nhân viên thư viện

3.Nội dung: Đã tiến hành niêm yết công khai việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023 theo biểu số 02 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính .

4.Thời gian niêm yết: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2023 đến hết ngày 10 tháng 01 năm 2024.

5.Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng, cổng thông tin điện tử Trường THCS Đức Giang

Biên bản lập xong vào hồi 8 giờ 10 ngày 10 tháng 10 năm 2023, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Soan

Ban TTND

Nguyễn Thị Hạnh

Người lập biên bản

Nguyễn Thị Vân Anh

Người chứng kiến

Đặng Thị Hương Loan

Người chịu trách nhiệm niêm yết

Nguyễn Thị Hồng Hải

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Kính gửi: - PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH QUẬN LONG BIÊN
- KHO BẠC NHÀ NƯỚC LONG BIÊN

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ;

Căn cứ vào quyết định số 3617/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 08 năm 2023 của UBND Quận Long Biên về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023;

Căn cứ QĐ số 3734/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 về việc điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối với các trường học

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị ;

Trường THCS Đức Giang, lập Dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023 như sau :

Chương: 622, Khoản: 073

Tài khoản : 9523.3.1088940

ĐV: 1.000 đồng

TT	MỤC	NỘI DUNG	Kinh phí năm 2023				
			Tổng	Ngân sách	KP mục tiêu cấp theo NĐ 17,18	Học phí	Thu dịch vụ
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
		TỔNG CỘNG	7,371,195	4,693,000	926,490	1,328,705	423,000
A		KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ	6,300,000	4,693,000	555,777	797,223	254,000
I		Quỹ Tiền lương	4,370,648	4,370,648			
1	6000	Tiền lương	2,541,597	2,541,597			
2	6100	Phụ cấp lương	1,127,950	1,127,950			
3	6300	Các khoản đóng góp	701,101	701,101			
II		Chi hoạt động	1,929,352	322,352	555,777	797,223	254,000
1	6100	Phụ cấp lương	43,206		32,478	10,728	
2	6250	Phúc lợi tập thể	30,600				
3	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	124,375		124,375		
4	6550	Vật tư văn phòng	129,204	30,782	40,000	9,922	48,500
5	6600	Thông tin liên lạc	44,302	33,460	4,612	6,230	
6	6650	Hội nghị	47,422		10,000	37,422	
7	6700	Công tác phí	7,200		7,200		
8	6750	Chi phí thuê mướn	319,639	4,422	268,444	13,773	33,000



TT	MỤC	NỘI DUNG	Kinh phí năm 2023				
			Tổng	Ngân sách	KP mục tiêu cấp theo ND 17,18	Học phí	Thu dịch vụ
1	2	3	4=5+6+7+8	5	6	7	8
9	6900	Sửa chữa thường xuyên	70,200	11,000		15,000	44,200
10	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	457,904	232,688	68,668	130,148	26,400
11	7050	Mua sắm tài sản vô hình	17,600	10,000		4,000	3,600
12	7950	Chi khác	67,700				67,700
13	7950	Chi lập các quỹ của đơn vị	570,000			570,000	
B		40% thực hiện CCTL	1,071,000		370,518	531,482	169,000
	6000	Tiền lương	881,821		181,339	531,482	169,000
	6100	Phụ cấp lương	117,404		117,404		
	6300	Các khoản đóng góp	71,775		71,775		
C		KINH PHÍ GIAO KHÔNG TỰ CHỦ	195		195		
		- Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND	195		195		
	6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh	195		195		

Ngày 12 tháng 10 năm 2023
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Thanh Nam

Ngày 10 tháng 10 năm 2023
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Kế toán



Nguyễn Thị Hồng Hải

Nguyễn Thị Soan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

Số: **3617/QĐ - UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Biên, ngày **23** tháng **8** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Long Biên;

Căn cứ Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục năm 2023 đã bố trí tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 để thực hiện giao dự toán cho các trường thành lập mới năm 2023 và giao kinh phí cho các trường mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn;

Căn cứ Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND quận Long Biên triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận Long Biên sang tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 14/TTr-TCKH ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tự chủ tài chính và kinh phí tự chủ đối với 93 trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Giao quyền tự chủ tài chính đối với 93 trường học thuộc Quận, các trường được phân loại tự chủ tài chính như sau:

- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 2): 03 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3): 61 đơn vị, cụ thể:
 - + Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: 01 đơn vị
- Trường THCS Chu Văn An (Đơn vị tự đảm bảo 76,7% chi thường xuyên)
 - + Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: 60 đơn vị
- Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4): 29 đơn vị.

(Chi tiết theo biểu 01, 02, 03 đính kèm)

2. Giao kinh phí tự chủ đối với 93 trường học thuộc Quận, số tiền: 603.914.102.000 đồng, gồm:

- Ngân sách Quận đảm bảo: 448.699.172.000 đồng
- Học phí (60%) và các khoản thu sự nghiệp được để lại theo quy định: 155.214.930.000 đồng

(Chi tiết theo biểu 01, 02, 03 đính kèm)

* Nguồn kinh phí: Chuyển kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối các trường học tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022, Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND quận Long Biên, sang kinh phí giao tự chủ đối với các trường học thuộc quận Long Biên.

Điều 2. Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp trên và kinh phí được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Long Biên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKH (100b)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hà

**BIỂU 02: BIỂU TỔNG HỢP GIAO QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC QUẬN NĂM 2023**

Đơn vị: Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)

(Kèm theo Quyết định số: **3617** /QĐ-UBND ngày **23** tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Đơn vị	Số học sinh	Kinh phí giao tự chủ					Mức tự bảo đảm chi thường xuyên	Ghi chú
			Tổng kinh phí	Ngân sách Quận đảm bảo	Trong đó				
					Thu tại đơn vị				
					Tổng thu	60% Học phí	60% Thu dịch vụ (Học 2 buổi/ngày, Chương trình liên kết, Năng khiếu, ...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG	40.583	346.180.439	264.273.339	81.907.100	61.922.500	19.984.600		
A	Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên	751	17.702.500	4.117.900	13.584.600	-	13.584.600		
I	Khối THCS	751	17.702.500	4.117.900	13.584.600	-	13.584.600		
1	THCS Chu Văn An	751	17.702.500	4.117.900	13.584.600	-	13.584.600	76,7%	Đơn vị thu dịch vụ theo mô hình trường chất lượng cao
B	Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	39.832	328.477.939	260.155.439	68.322.500	61.922.500	6.400.000		
I	Khối Mầm non	17.738	168.051.489	140.047.989	28.003.500	28.003.500	-		
1	Mầm non Ánh Sao	525	5.308.600	4.457.600	851.000	851.000	-	16,0%	
2	Mầm non Bắc Biên	427	4.321.600	3.629.600	692.000	692.000	-	16,0%	
3	Mầm non Bắc Cầu	314	3.547.500	3.038.500	509.000	509.000	-	14,3%	
4	Mầm non Bồ Đề	627	5.375.000	4.359.000	1.016.000	1.016.000	-	18,9%	
5	Mầm non Chim Én	755	6.316.000	5.093.000	1.223.000	1.223.000	-	19,4%	
6	Mầm non Cự Khối	435	4.034.800	3.329.800	705.000	705.000	-	17,5%	
7	Mầm non Đức Giang	473	5.528.000	4.762.000	766.000	766.000	-	13,9%	
8	Mầm non Gia Quất	444	3.582.532	2.740.532	842.000	842.000	-	23,5%	
9	Mầm non Gia Thượng	646	5.809.000	4.763.000	1.046.000	1.046.000	-	18,0%	

STT	Đơn vị	Số học sinh	Kinh phí giao tự chủ					Mức tự bảo đảm chi thường xuyên	Ghi chú
			Tổng kinh phí	Trong đó					
				Ngân sách Quận đảm bảo	Thu tại đơn vị				
					Tổng thu	60% Học phí	60% Thu dịch vụ (Học 2 buổi/ngày, Chương trình liên kết, Năng khiếu, ...)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
36	Mầm non Hoa Trang Nguyên	355	2.198.892	1.943.292	255.600	255.600	-	11,6%	
37	Mầm non Nguyệt Quế	310	2.239.533	2.016.333	223.200	223.200	-	10,0%	
II	Khối THCS	22.094	160.426.450	120.107.450	40.319.000	33.919.000	6.400.000		
1	THCS Ái Mộ	1.646	12.256.800	9.290.800	2.966.000	2.466.000	500.000	24,2%	
2	THCS Bồ Đề	797	5.386.600	3.900.600	1.486.000	1.291.000	195.000	27,6%	
3	THCS Cự Khối	753	5.572.400	4.109.400	1.463.000	1.220.000	243.000	26,3%	
4	THCSĐT Việt Hưng	955	7.172.200	5.349.200	1.823.000	1.547.000	276.000	25,4%	
5	THCS Đức Giang	835	6.300.000	4.693.000	1.607.000	1.353.000	254.000	25,5%	
6	THCS Gia Quất	429	3.247.200	2.431.200	816.000	695.000	121.000	25,1%	
7	THCS Gia Thụy	1.721	12.843.800	9.755.800	3.088.000	2.588.000	500.000	24,0%	
8	THCS Giang Biên	679	5.086.200	3.864.200	1.222.000	1.100.000	122.000	24,0%	
9	THCS Lê Quý Đôn	674	4.220.200	2.962.200	1.258.000	1.092.000	166.000	29,8%	
10	THCS Long Biên	1.210	8.976.000	6.716.000	2.260.000	1.760.000	500.000	25,2%	
11	THCS Lý Thường Kiệt	992	7.366.600	5.560.600	1.806.000	1.607.000	199.000	24,5%	
12	THCS Ngô Gia Tự	733	5.643.700	4.190.700	1.453.000	1.187.000	266.000	25,7%	
13	THCS Ngọc Lâm	1.309	9.758.200	7.338.200	2.420.000	1.920.000	500.000	24,8%	
14	THCS Ngọc Thụy	1.242	8.591.600	6.279.600	2.312.000	1.812.000	500.000	26,9%	
15	THCS Nguyễn Bình Khiêm	725	4.872.000	3.620.000	1.252.000	1.175.000	77.000	25,7%	
16	THCS Phúc Đồng	582	4.342.600	3.260.600	1.082.000	943.000	139.000	24,9%	
17	THCS Phúc Lợi	727	5.431.600	4.026.600	1.405.000	1.178.000	227.000	25,9%	
18	THCS Sài Đồng	1.261	9.549.800	7.206.800	2.343.000	1.843.000	500.000	24,5%	
19	THCS Thạch Bàn	1.723	12.285.400	9.194.400	3.091.000	2.591.000	500.000	25,2%	
20	THCS Thanh Am	899	6.362.200	4.660.200	1.702.000	1.456.000	246.000	26,8%	
21	THCS Thượng Thanh	895	6.629.000	5.069.000	1.560.000	1.450.000	110.000	23,5%	
22	THCS Việt Hưng	782	5.876.600	4.350.600	1.526.000	1.267.000	259.000	26,0%	
23	THCS Nguyễn Gia Thiều	525	2.655.750	2.277.750	378.000	378.000	-	14,2%	